

CHÁNH KIẾN - TÀ KIẾN

Xin giới thiệu nội dung
video câu thứ một trăm sáu mươi bảy (167)
của bộ kinh Pháp Cú.

000

Câu thứ một trăm sáu mươi bảy:

*"Chớ theo pháp hạ liệt
Chớ sống mặc, buông lung
Chớ tin theo tà kiến
Chớ tăng trưởng tục trần".*

Chúng ta bước sang phẩm Thế Gian. Trong phẩm này, Thế Tôn chỉ ra những điều tối quan trọng của con người sống trong cõi "thế gian" này.

Trước khi đi vào phân tích, lý giải câu kinh - có một số khái niệm chúng ta cần phải hiểu rõ:

"Pháp" trong kinh sách Phật có rất nhiều nghĩa. Ở đây có nghĩa chỉ về phương pháp tư duy, nhận thức. "Hạ liệt" trong câu kinh này có nghĩa là thấp kém, sai trái.

"Pháp hạ liệt" là phương pháp tư duy, nhận thức sai với bản chất; trái ngược với chân lý đích thực.

"Tà kiến" (trong Triết học gọi là phạm trù) có một ý nghĩa hết sức rộng lớn. "Kiến" có nghĩa là thấy, nhận biết, quan sát. Trong Thiền, "Kiến" là sự nhìn, nhận biết tỉnh thức (nhận biết chân lý).

Có bảy tà kiến thường được nhắc đến:

Một, tin rằng tự ngã (bản ngã, cái tôi) là thường hằng (tức, bất biến, cố định);

Hai là, chối bỏ luật Nhân-Quả;

Ba, tin rằng linh hồn con người là vĩnh cửu sau khi chết;

Bốn, tin rằng con người không còn bất cứ điều gì sau khi chết;

Năm, thực hành Tà giới (giới luật tà vạy);

Sáu, cho rằng những hành động bất thiện là đúng, là tốt;

Bảy, không rời bỏ nghi pháp (nghi ngờ Phật pháp).

Đôi nghịch với Tà kiến là Chánh kiến.

Chánh kiến là sự nhìn, sự nhận biết chân thật về bản chất của mọi sự vật hiện tượng.

Ngược với bảy Tà kiến là bảy Chánh kiến:

Một, các Pháp là Vô thường Vô ngã (tức, mọi sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội đều vận động và biến đổi);

Hai, Nhân-Quả là quy luật khách quan, tự nhiên và bất biến (bất biến ở đây không mâu thuẫn với lẽ Vô thường Vô ngã - ví như, một người sẽ phải bị cành cây rơi trúng vào người. Đây là điều không thể tránh khỏi (bất biến). Tuy nhiên, cành cây ấy rơi trúng vào đỉnh đầu hay chỉ sượt nhẹ trên cánh tay - đó là lẽ thuộc về Vô thường Vô ngã);

Ba, sau khi chết, năng lực và cấu trúc Tâm linh của một con người biến đổi theo tám con đường mà con người đã tạo tác trong đời này (nếu tám con đường đó là Chánh, Thiện - thì gọi là Bát Chánh Đạo hay Bát Thánh Đạo);

Bốn, năng lực và cấu trúc Tâm linh của con người là vĩnh cửu, được kế thừa từ đời này sang đời khác - từ kiếp này sang kiếp khác - sau khi chết, con người sẽ có sáu cõi để sinh đến, từ thấp đến cao: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, A-Tu-La, Người và Thiên;

Năm, Thực hành các Giới luật - nếu là người tu tại gia thì: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối - không nói hai lời, không sử dụng các chất kích thích gây nghiện: rượu, bia, ma túy;

Sáu, phân minh giữa Chánh và Tà; giữa Thiện và Ác qua những tiêu chí về Thập thiện, Thập ác;

Bảy, không nghi ngờ sự khác biệt giữa Vô vi và Hữu vi - không nghi ngờ Vô vi (pháp Phật) là con đường duy nhất giúp con người đạt đến cứu cánh Niết Bàn.

Về khái quát, chung nhất: Chánh kiến - đó là sự nhìn, sự nhận biết - không phải bằng các giác quan của con người. Thông qua các phương tiện là "Lục Thông" - Chánh kiến đã soi rọi đúng bản chất của mọi sự vật hiện tượng. Từ đó, bằng Chánh kiến, Phật Thích Ca Mâu Ni đã chỉ ra ba mươi bảy cách thức trợ giúp con người thuận lợi hơn trong con đường tu tập - trong đó, tám cách thức được gọi là "Bát Chánh Đạo" hay "Bát Thánh Đạo".

Ở điểm này, Phật Thích Ca Mâu Ni nói: *“Người thấy được Đạo cũng như cầm đuốc đi vào trong nhà tối, ngay lập tức bóng tối biến mất, chỉ còn lại duy nhất ánh sáng. Người học Đạo một khi thấy được chân lý thì ngay lập tức vô minh bị tiêu diệt, chỉ còn lại duy nhất là trí tuệ.”*

Trong câu kinh còn có khái niệm "Tục trần" - ở đây chỉ về vòng tử sanh luân hồi.

Xin trở lại kinh,
Thế Tôn nói:

*"Chớ theo pháp hạ liệt
Chớ sống mặc, buông lung
Chớ tin theo tà kiến
Chớ tăng trưởng tục trần".*

Như phần trên đã trình bày,
"Pháp hạ liệt" là phương pháp tư duy, nhận thức sai với bản chất; trái ngược với chân lý đích thực.

Đối lập với "Hạ liệt" là "Thượng đẳng".
Trong câu kinh thứ một trăm sáu mươi lăm cũng đã trình bày, xin tóm tắt nhắc lại:

Có hai vấn đề rất lớn của loài người, đó là:
hai lãnh vực (trong Triết học gọi là hai phạm trù): Hữu vi và Vô vi.

Loại bỏ những người theo Chủ nghĩa "Vô thần" cực đoan, có từ hơn hai ngàn năm trăm năm trước - sau này Chủ nghĩa Cộng Sản nổi tiếp - thì số người còn lại theo "Hệ phái" Hữu Vi hoặc Vô vi.

Đặc thù của Hữu Vi là theo cơ chế: xin - cho.

Đặc thù của Vô Vi là theo cơ chế: Tự tu, tự chứng, tự đắc.

Hữu Vi, về tổng thể, còn thuộc về giới hạn của hữu hạn.

Vô Vi, về tổng thể, thuộc phi giới hạn.

Hữu vi, thuộc về "Pháp hạ liệt". Tại sao ?

Bởi đó là pháp - với phương pháp luận không đúng với bản chất của mọi sự vật, hiện tượng.

"Pháp hạ liệt" tin vào "Tà kiến" - chối bỏ Nhân-Quả .

Vì chối bỏ Nhân-Quả nên không từ bất cứ hành vi bất thiện nào.

Đời sống của những người theo "Pháp hạ liệt" - là đời sống phóng túng, buông thả, bất chấp ...

"Pháp hạ liệt" dẫn con người sa lầy vào "Tục trần" - tức lún sâu vào vòng tử sanh luân hồi - chìm đắm trong bể khổ vậy.

Bồ Đề

30.09.2023

Xem bộ kinh Pháp Cú [ở đây](#)